

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2022/ HS-ST  
Ngày 14 - 12 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bé Thị Thùy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Học và ông Nông Xuân Kiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hương Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 132/2022/TLST - HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nông Văn Đ, giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 05 tháng 7 năm 1990 tại xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông Nông Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị C (sinh năm 1957); Vợ: Đường Thị M (sinh năm 1989) và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Đường Thị M, sinh năm 1989; trú tại: xóm N, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; (Có mặt)

*\* Người làm chứng:*

- Nông Văn L, sinh năm 1983, trú tại xóm N, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Nông Văn E, sinh năm 1993, trú tại xóm N, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Bế Văn S, sinh năm 1989, trú tại xóm Đ, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

(Điều vắng mặt không có lý do)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 11 tháng 7 năm 2022, tổ công tác Công an xã Cao Thăng phối hợp với tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực xóm N, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, phát hiện Nông Văn Đ đang ngồi trong nhà bếp của Đ có biểu hiện nghi vấn phạm tội liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện trên chiếc ghế gỗ trước mặt Nông Văn Đ đang ngồi có 01 (một) gói ni lông màu hồng, bên trong gói tiếp bằng giấy bạc màu vàng chứa các cục chất bột màu trắng và 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong có 10 (mười) gói giấy bạc màu vàng chứa cục chất bột màu trắng. Đ khai nhận các gói trên là Heroine của Đ mua về sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra, còn tạm giữ trong túi quần đằng sau bên phải Đ đang mặc 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, phương tiện đối với Nông Văn Đ. Kết quả khám xét phát hiện, tạm giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, bàn phím bấm, màu xanh đen, đã qua sử dụng và 02 (hai) chiếc dao lam.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn Đ có khối lượng 2,40g (hai phẩy bốn mươi gam) và trích lấy mẫu gửi giám định. Tại Kết luận giám định số 207/GĐMT ngày 29/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn Đ khai nhận sử dụng Heroine từ năm 2008, hình thức hít. Đ bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 7 năm 2022. Trước khi bị bắt, Đ đã bán Heroine cho những người sau:

Bán cho Nông Văn L, sinh năm 1983, trú tại xóm N, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 02 (hai) lần, mỗi lần 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) vào các ngày 10/7/2022 và ngày 11/7/2022.

Bán cho Nông Văn E, sinh năm 1993, trú tại xóm N, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 02 (hai) lần, mỗi lần 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) vào các ngày 10/7/2022 và ngày 11/7/2022.

Bán cho Bé Văn S, sinh năm 1989, trú tại xóm Đ, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 02 (hai) lần, mỗi lần 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) vào các ngày 10/7/2022 và ngày 11/7/2022.

Địa điểm bán ma túy tại nhà của Nông Văn Đ. Hình thức giao dịch là Nông Văn Đ thuê Nông Văn L, Nông Văn E và Bé Văn S đến sửa nhà cho Đ. Theo thỏa thuận mỗi ngày Đ trả công cho mỗi người 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Do L, E và S đều nghiện ma túy nên Đ đã bán ma túy cho những người này bằng việc mỗi ngày đưa cho mỗi người 01 (một) gói ma túy, tương đương 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Sau đó, Đ chỉ trả công cho L, E, S mỗi ngày 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Khi Đ bán ma túy cho L, E, S vào ngày 10/7/2022 và 11/7/2022 đều bán cùng một lúc. L, E, S đều có mặt và chứng kiến việc Đ đưa ma túy cho từng người.

Lời khai của Nông Văn Đ phù hợp với lời khai của những người làm chứng Nông Văn L, Nông Văn E và Bé Văn S về số lần mua, số tiền và hình thức giao dịch.

Vật chứng của vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKSTK ngày 23 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Nông Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn Đ thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, bị cáo khai là tiền vợ bị cáo đưa cho bị cáo mua vật liệu để sửa chữa nhà, không phải là tiền do bán ma túy có được nên yêu cầu trả lại cho vợ bị cáo là chị Đường Thị M; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IteL, bàn phím bấm, màu xanh đen, đã qua sử dụng bị cáo

không được sử dụng để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy; còn 02 (hai) chiếc dao lam, bị cáo sử dụng để chia ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đường Thị M trình bày: Khoản tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tiền chị đưa cho bị cáo Đ mua vật liệu để sửa chữa nhà, chị không biết bị cáo Đ sử dụng để mua bán ma túy. Nay chị yêu cầu được nhận lại số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) đã thu giữ đối với bị cáo Đ. Ngoài ra, không có yêu cầu gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ. Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù - 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng vụ: Nông Văn Đ - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 11/7/2022 tại xóm N - Cao Thăng - Trùng Khánh - Cao Bằng*”; 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “*02 (hai) dao lam phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Văn Đ, ngày 11/7/2022*”, mặt sau các phong bì niêm phong trên đều có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình con dấu đỏ của UBND xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, bàn phím bấm, màu xanh đen, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đường Thị M số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Truy thu số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Đ do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo Nông Văn Đ. Cụ thể: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại xóm N, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã Cao Thăng phối hợp với tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh bắt quả tang Nông Văn Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 2,40g (hai phẩy bốn mươi gam) Heroine. Nông Văn Đ khai nhận mục đích mua Heroine về sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, Nông Văn Đ bán ma túy 06 (sáu) lần cho 03 (ba) người thu được số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Cả 06 (sáu) lần đều bán ma túy cùng một lúc cho 03 (ba) người.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đ bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều bán cho nhiều người, và mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên là tình tiết định khung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đ không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, có thời gian nghiện từ năm 2008 đến nay nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có bố được tặng Huân chương chiến sĩ về vàng; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đ; Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù - 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy, bị cáo Nông Văn Đ khai mua với một người đàn ông không quen biết tại xóm L, xã Đàm Thủy, huyện Trùng Khánh. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không có cơ sở để điều tra, xác minh.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 02 (hai) dao lam bị cáo sử dụng để chia ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo Đ; số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa làm rõ được số tiền trên là tiền của vợ bị cáo - chị Đường Thị M đưa cho bị cáo Đ mua vật liệu để sửa chữa nhà, chị không biết bị cáo Đ sử dụng để mua bán ma túy nên cần trả lại cho chị Đường Thị M; đối với số tiền bị cáo mua bán ma túy trái phép mà Cơ quan điều tra chứng minh được, bị cáo Đ đã bán ma túy 03 (ba) lần cho 03 (ba) người nghiện thu được số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Nông Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

## 2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/7/2022;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng vụ: Nông Văn Đ - Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 11/7/2022 tại xóm N - Cao Thăng - Trùng Khánh - Cao Bằng*”; 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “*02 (hai) dao lam phát hiện, thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nông Văn Đ, ngày 11/7/2022*”, mặt sau các phong bì niêm phong trên đều có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng 04 (bốn) hình con dấu đỏ của UBND xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel, bàn phím bấm, màu xanh đen, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy;

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đường Thị M, sinh năm 1989 (trú tại: xóm N, xã Cao Thăng, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng) số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/11/2022.

- Truy thu số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Đ do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước;

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.



5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo Nông Văn Đ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Bế Thị Thùy Linh**